

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-PT

Ngày: 08-01-2019

V/v tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà

Bà Thái Thị Huyền Trân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/DS-ST, ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 291/2018/QĐ-PT ngày 17/12/2018.

- *Nguyên đơn:*

Bà Đỗ Thị Bích L, sinh năm 1981(có mặt)

Ông Dương Trường G, sinh năm 1983(có mặt)

Cùng cư trú: Tổ 18, ấp Hưng Th, xã Đào Hữu C, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Bích L có ông Lương Văn Tường H. Địa chỉ: ấp Vĩnh L, thị trấn Cái D, huyện Châu P, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Văn phòng công chứng Lục Văn T)*

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1973(có mặt)

Nơi cư trú: Số 116, tổ 06, ấp Hưng H, xã Đào Hữu C, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản án sơ thẩm, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị Bích L, ông Dương Trường G cùng trình bày: Ngày 16/6/2016, bà L, ông G có cho bà Huỳnh Thị Th vay số tiền 70.000.000đồng để đáo hạn ngân hàng, hạn 03 ngày sau sẽ trả lại, do bà Th là di ruột, nên việc vay không có làm biên nhận. Đến hạn trả tiền, bà Th không thực hiện, nên bà L, ông G có gửi đơn đến ban ấp Hưng Th giải quyết. Tại ấp bà Th thừa nhận có mượn của bà L, ông G số tiền 70.000.000đồng, nhưng do nợ xấu ngân hàng không cho bà vay lại vì nợ quá hạn nên bà không có tiền trả cho bà L, ông G. Do đó, bà L, ông G khởi kiện yêu cầu buộc bà Th phải trả cho ông bà số tiền vốn 70.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 100/2017/DS-ST, ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu P đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 26; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; ; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bích L và ông Dương Trường G.

Buộc bà Huỳnh Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Bích L và ông Dương Trường G số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí dân sự, về áp dụng luật thi hành án và tuyên về phần quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, bà Nguyễn Thị Th làm đơn kháng cáo quá hạn và Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 19/2018/QĐ-PT ngày 25/9/2018 và chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bà Th.

Nội dung đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bích L, ông Dương Trường G, vì bà không vay mượn của bà L, ông G, làm rõ việc vay mượn, nhưng Tòa án nhân dân huyện Châu P buộc bà trả nợ là không đúng, bà Đỗ Thị Bích L lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà thế chấp cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 70.000.000 đồng.

Yêu cầu bà Huỳnh Thị Đ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà đứng tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của các Thẩm phán và Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này, thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm như: Thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm theo đúng quy định Điều 285; đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo Điều 286; đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn tham gia vụ án theo Điều 74; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 290 và triệu tập những người tham gia xét xử phúc thẩm theo Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; phạm vi xét xử phúc thẩm và thủ tục phiên tòa.

Đối với đương sự: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 85, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ngày 16/6/2016 nguyên đơn có cho bà Huỳnh Thị Th vay số tiền 700.000.000 đồng để trả nợ đáo hạn Ngân hàng, hạn thời gian 3 ngày sẽ trả tiền, không tính lãi và không có làm biên nhận, khi đến hạn trả bà Th không thực hiện. Tại Văn phòng ấp Hưng Th, bà Huỳnh Thị Th thừa nhận có vay số tiền của nguyên đơn là 70.000.000 đồng nhưng chưa có tiền trả. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền trên, không tính lãi. Sau khi xét xử sơ thẩm bà Th kháng cáo yêu cầu bà Đ là mẹ bà L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì bà cho bà Đ mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp vay ngân hàng để mua máy kéo. Nhưng sau đó bà L lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà thế chấp cho bà T để vay số tiền 70.000.000 đồng. Quá trình Tòa án nhân dân huyện Châu p giải quyết vụ án bà không hay biết.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, nhận thấy: Ngày 16/6/ 2016 ông G, bà L có cho bà Th vay số tiền 70.000.000 đồng. Tuy không làm biên nhận nhưng tại phiên hòa giải ngày 10/8/2016 tại văn phòng ấp Hưng Thuận, xã Đào Hữu C, huyện Châu P. Bà Th thừa nhận có vay của ông G, bà L số tiền 70.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, nhưng do nợ của bà quá hạn nên Ngân hàng không cho vay lại. Bà Th đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G, bà L để liên hệ các Ngân hàng, nhưng do nợ của bà quá hạn nên Ngân hàng không cho vay lại.

Hiện bà không có tiền trả cho ông G, bà L. Do đó, bà Th kháng cáo cho rằng không có vay tiền của ông G, bà L nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Tòa án nhân dân huyện Châu P tuyên buộc bà Th có nghĩa vụ trả cho ông G, bà L số tiền 70.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của bà Th yêu cầu bà Huỳnh Thị Đ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04876/QSDĐ/nF của Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp cho bà Huỳnh Thị Th do bà L quản lý. Tòa án nhân dân huyện Châu P đã tách ra giải quyết thành vụ án khác nên yêu cầu của bà Th là không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm. Bà Th có quyền khởi kiện bà Đ và bà L thành vụ án khác nếu có tranh chấp.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 100/2017/DS-ST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét về vụ án.

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th quá hạn luật định, như

Tòa án nhân dân tỉnh An Giang hợp xét đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Th và chấp nhận việc kháng cáo quá hạn bằng Quyết định số 19/2018/QĐ-PT ngày 25/9/2018, căn cứ vào Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý vụ án, bà Th đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, được xem là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Nội dung vụ án: Bà Đỗ Thị Bích L, ông Dương Trường G vào ngày 16/6/2016 có cho bà Huỳnh Thị Th vay số tiền 70.000.000 đồng để trả nợ đáo hạn ngân hàng, hẹn thời gian 3 ngày sẽ trả lại, không tính lãi và không có làm biên nhận, nhưng bị đơn không trả tiền. Căn cứ biên bản tại Văn phòng áp Hưng Th, bị đơn nhận có vay của ông bà 70.000.000 đồng nhưng không có tiền trả nên bà L, ông G khởi kiện yêu cầu bà Th trả cho ông, bà 70.000.000 đồng. Căn cứ vào đơn kháng cáo phía bị đơn trình bày là vào năm 2013 có cho bà Huỳnh Thị Đ (mẹ bà L) mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04876.QSDĐ/nF do Ủy ban nhân dân huyện Châu P cấp cho bà ngày 10/02/2003 để bà Đ vay tiền ngân hàng mua máy kéo, nhưng sau đó bà L lấy giấy chứng nhận của bà thế chấp cho bà Nguyễn Thị T để vay số tiền 70.000.000 đồng. Quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, bà không hay biết. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét lại bản án sơ thẩm và buộc bà Đ phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Th với nội dung là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ

Thị Bích L, ông Dương Trường G, vì bà không có vay mượn của bà L, ông G, làm rõ việc vay mượn, nhưng Tòa án nhân dân huyện Châu P buộc bà trả nợ là không đúng, bà Đỗ Thị Bích L lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi thế chấp cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 70.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét lại bản án sơ thẩm và buộc bà Đ là mẹ bà L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy theo hồ sơ thể hiện vào ngày 16/6/2016 do mối quan hệ giữa bà L, bà Th là dì cháu nên ông G, bà L có cho bà Th vay số tiền 70.000.000 đồng để đáo hạn trả nợ ngân hàng, hẹn 3 ngày sẽ hoàn trả lại, do bà con nên không có làm biên nhận, đến hạn trả tiền bà Th không thực hiện, tại biên bản hòa giải ngày 10/8/2016 tại Văn phòng ban áp Hưng Th, xã Đào Hữu C, Huyện Châu P bà Huỳnh Thị Th trình bày là “...Tôi có mượn của vợ chồng Dương Trường G số tiền 70.000.000 đồng trả nợ ngân hàng, sau đó tôi vay đáo hạn lại 70.000.000 đ để trả lại cho vợ chồng G, nhưng vì nợ quá hạn nên ngân hàng không cho tôi vay lại ”. Nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc thừa nhận nhận nợ của bà Th đã xử buộc bà Huỳnh Thị Th trả cho ông G, bà L số tiền 70.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Huỳnh Thị Th trình bày là do bà cho bà Huỳnh Thị Đ là mẹ ruột của bà L mượn tiền để mua máy kéo, nên bà Th có trực tiếp đi vay ngân hàng, nhưng đến hạn không có tiền để trả, nên bà Th có hỏi mượn tiền của bà L, ông Giang số tiền 70.000.000 đ, bà cùng bà L đến ngân hàng để trả thanh toán số tiền mà bà vay dùm bà Đ, nhưng do ngân hàng không cho vay lại nên bà không vay được để trả cho bà L, ông G; Nhưng bà Th cho rằng số tiền này do bà Đ nợ, bà Đ phải có trách nhiệm trả nợ cho bà L, nhưng không được bà L đồng ý, ngoài chứng cứ bà Th thừa nhận và hứa trả nợ tại biên bản ngày 10/8/2016 tại Văn phòng ban áp Hưng Th. Nên cấp sơ thẩm xử buộc bà Th có nghĩa vụ trả cho ông G, bà L số tiền 70.000.000 đồng là có căn cứ.

Xét đối với kháng cáo của bà Th yêu cầu bà Huỳnh Thị Đ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th; Hội đồng xét xử xét thấy theo bà Th kháng cáo cho rằng bà L lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà đem thế chấp cho bà Th chưa được sự đồng ý của bà, kèm cùng với đơn kháng cáo bà Thệ cung cấp tờ thỏa thuận thế chấp tài sản ngày 08/6/2016 giữa bà Liên với bà Nguyễn Thị Th bản pho to, người đại diện nguyên đơn do ông Lương Tường H cung cấp biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 09/01/2018 tại Văn phòng Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu phú với nội dung là nguyên đơn đã cung cấp nộp cho Thi hành án giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th cho Thi hành án trong thời gian bà L yêu cầu Thi hành án. Như vậy hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04876/QSDD/nF của Ủy ban nhân dân huyện Châu P áp cho bà Th do bà L quản lý và đã nộp cho Thi hành án huyện Châu Phú. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã tách ra giải quyết thành vụ án khác nên yêu cầu của bà Thệ là không thuộc phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm. Bà Th có quyền khởi kiện bà Đ, bà L bằng vụ án khác nếu có tranh chấp. Nên yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Th không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử nghĩ nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Th phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; ; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Th.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2017/DS-ST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Ph.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bích L và ông Dương Trường G.

Buộc bà Huỳnh Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Bích L và ông Dương Trường G số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)

- Bà Đỗ Thị Bích L, ông Dương Trường G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009340 ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu P.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0010374 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Ph.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu P;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu P;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Huyền Trân Trần Thị Thúy Hà

Cao Minh Lễ